

Số: 215/KH-UBND

An Giang, ngày 14 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và Quyết định số 138/QĐ-TTg ngày 26/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

I. MỤC TIÊU THỰC HIỆN

1. Mục tiêu chung

Định hướng chính sách hỗ trợ chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào An Giang, đặc biệt là các công nghệ nguồn, công nghệ cao, công nghệ nền tảng nhằm nhanh chóng đổi mới công nghệ, rút ngắn khoảng cách về trình độ, năng lực công nghệ so với các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới, góp phần cơ cấu lại các ngành kinh tế phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; trong đó một số ngành, lĩnh vực có sức cạnh tranh quốc tế và tham gia sâu vào chuỗi giá trị sản xuất các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh và tăng cường bảo đảm an ninh - quốc phòng.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hoàn thiện cơ chế chính sách, để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào An Giang góp phần thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu.

b) Tập trung phát triển một số ngành ưu tiên: thông tin và truyền thông, công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, y tế, tài nguyên và môi trường; trong đó chú trọng một số lĩnh vực: công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử; cơ khí chế tạo; nông nghiệp công nghệ cao; bảo quản và chế biến nông, lâm, thủy sản; công nghệ xây dựng, giao thông, hạ tầng; công nghệ môi trường, chống biến đổi khí hậu; dược phẩm, chẩn đoán và điều trị bệnh.

c) Nâng cao năng lực công nghệ của các tổ chức, doanh nghiệp phục vụ hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào An Giang.

d) Đến năm 2025: Hình thành cơ sở dữ liệu về nguồn cung và cầu công nghệ trên địa bàn tỉnh; khoảng 100 cán bộ, kỹ thuật viên, quản trị viên trong các doanh nghiệp, tổ chức được tập huấn, đào tạo liên quan công nghệ (tìm kiếm công nghệ, giải mã làm chủ công nghệ, đánh giá công nghệ, chuyển giao công nghệ); tìm kiếm đối tác công nghệ quốc tế; số lượng dự án FDI có chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp trong nước tăng trung bình 10%/năm; 10% doanh nghiệp sản xuất sản phẩm chủ lực trong các ngành ưu tiên có đầu tư hạ tầng nghiên cứu phát triển phục vụ chuyển giao, hấp thụ công nghệ.

đ) Đến năm 2030: Số hóa cơ sở dữ liệu về nguồn cung và cầu công nghệ trên địa bàn tỉnh để tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ; 200 cán bộ, kỹ thuật viên, quản trị viên trong các doanh nghiệp, tổ chức được tập huấn, đào tạo liên quan công nghệ (tìm kiếm công nghệ, giải mã làm chủ công nghệ, đánh giá công nghệ, chuyển giao công nghệ); thiết lập mạng lưới đối tác công nghệ quốc tế; số lượng dự án FDI có chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp trong nước tăng trung bình 15%/năm; 20% doanh nghiệp sản xuất sản phẩm chủ lực trong các ngành ưu tiên có đầu tư hạ tầng nghiên cứu phát triển phục vụ chuyển giao, hấp thụ công nghệ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước hỗ trợ chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào An Giang

a) Đổi mới cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào An Giang, phát triển thị trường, tạo lập thị trường ứng dụng công nghệ mới, sản phẩm mới, đặc biệt là các chính sách ưu tiên sử dụng các sản phẩm, dịch vụ trong nước tạo ra đạt tiêu chuẩn kỹ thuật so với nước ngoài trong các dự án đầu tư.

b) Đẩy mạnh triển khai các chương trình với lãi suất hợp lý nhằm tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn đầu tư chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh An Giang.

c) Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng; tháo gỡ các vướng mắc về quy định kiểm tra chuyên ngành, thủ tục hành chính đối với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có các hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào An Giang trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên.

d) Xây dựng cơ chế phối hợp, liên kết khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có khả năng tiếp thu, làm chủ và khai thác hiệu quả công nghệ từ nước ngoài vào An Giang.

đ) Hoàn thiện công tác thống kê nguồn cầu công nghệ trong nước, nguồn cung công nghệ/chuyên gia công nghệ nước ngoài, đối tác công nghệ quốc tế,

các dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ nước ngoài, tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

Tăng cường hiệu lực quyền sở hữu trí tuệ, đánh giá, định giá tài sản trí tuệ và góp vốn doanh nghiệp bằng tài sản trí tuệ.

e) Xây dựng cơ chế phối hợp với các tổ chức, chuyên gia trong, ngoài tỉnh ở tất cả các lĩnh vực nhằm đánh giá loại công nghệ phù hợp ứng dụng và làm chủ, phát triển trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Đầu tư hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào An Giang

a) Rà soát và lồng ghép đầu tư mới, nâng cấp hạ tầng nghiên cứu và phát triển công nghệ của các tổ chức khoa học và công nghệ phục vụ tổ chức, doanh nghiệp làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào An Giang với các chương trình đầu tư phát triển, chương trình và đề án khác của các ngành, địa phương.

b) Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên đầu tư, sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của mình để nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ, năng lực đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Hỗ trợ nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư, cán bộ nghiên cứu, cán bộ kỹ thuật cho các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, các đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động nghiên cứu chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ.

Hỗ trợ bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức và kỹ năng về tìm kiếm, đàm phán, đánh giá, thẩm định giá, chuyển giao, hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

b) Phối hợp, liên kết các trường Phổ thông trung học, trường Cao đẳng, Trung cấp với các tổ chức, doanh nghiệp đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao có khả năng tiếp thu, làm chủ và khai thác hiệu quả công nghệ từ nước ngoài vào An Giang.

4. Các ngành, lĩnh vực định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào An Giang

a) Các ngành, lĩnh vực tập trung ưu tiên phát triển như sau:

(i) Lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử;

(ii) Lĩnh vực cơ khí chế tạo (ô tô, máy nông nghiệp, thiết bị công trình, thiết bị công nghiệp, thiết bị điện, thiết bị y tế,...);

(iii) Lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao;

(iv) Lĩnh vực bảo quản và chế biến nông, lâm, thủy sản;

- (v) Lĩnh vực công nghệ xây dựng, giao thông, hạ tầng;
- (vi) Lĩnh vực dược phẩm, chẩn đoán và điều trị bệnh;
- (vii) Lĩnh vực công nghệ môi trường, phòng chống biến đổi khí hậu;
- (viii) Lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

Nội dung định hướng cụ thể ban hành tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.

b) Rà soát, đảm bảo các công nghệ chuyển giao không thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao, được quy định tại Phụ lục II Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ”.

5. Triển khai hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh An Giang

a) Tư vấn và hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp nghiên cứu, đào tạo, tìm kiếm, phân tích, đánh giá, thẩm định, giải mã, chuyển giao công nghệ; tìm kiếm, khai thác tài sản trí tuệ, tư vấn về sở hữu trí tuệ; thực hiện hướng dẫn doanh nghiệp, cơ sở sản xuất các thủ tục về công bố tiêu tiêu chuẩn, ghi nhãn hàng hoá.

b) Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện dự án chuyển giao, giải mã, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam.

c) Triển khai các chương trình, gói tín dụng với lãi suất hợp lý nhằm tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn đầu tư chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh An Giang.

6. Hợp tác quốc tế

a) Đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm, mua bán và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào tỉnh An Giang nhằm nâng cao năng lực cho các tổ chức, doanh nghiệp; tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp chủ động hợp tác và tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ nước ngoài để sản xuất sản phẩm có lợi thế cạnh tranh;

b) Tăng cường hợp tác quốc tế với các tổ chức, cá nhân và người Việt Nam ở nước ngoài trong hoạt động nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ, đào tạo tạo nguồn nhân lực, chú trọng hợp tác với các nước có nền công nghiệp phát triển.

c) Tổ chức, hỗ trợ các chuyên gia, doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, các đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động nghiên cứu chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ tham gia các hội nghị, diễn đàn công nghệ, sự kiện kết nối, xúc tiến chuyển giao công nghệ quốc tế.

d) Đẩy mạnh tìm kiếm, huy động các nguồn kinh phí của đối tác nước ngoài (hỗ trợ phát triển; vốn vay ưu đãi; viện trợ không hoàn lại;...) để thực hiện các chương trình, dự án tìm kiếm, chuyển giao công nghệ nước ngoài.

7. Công tác thông tin, tuyên truyền

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng; định hướng cho các cơ quan báo đài tuyên truyền, phổ biến, tăng cường tin, bài về các chính sách, vai trò, vị trí và tầm quan trọng của hoạt động đổi mới công nghệ, chính sách bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ; phổ biến, nhân rộng các điển hình đổi mới công nghệ; nâng cao sự tiếp cận thông tin cho người dân trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, tuyến biên giới;

b) Tổ chức hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, các chợ công nghệ và thiết bị, triển lãm khoa học và công nghệ, hoạt động xúc tiến thương mại, hoạt động xúc tiến đầu tư và các hội nghị, hội thảo liên quan;

c) Nâng cao nhận thức cộng đồng về sản phẩm, dịch vụ mới và tôn vinh các doanh nghiệp, cá nhân có thành tích trong hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào An Giang.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc kế hoạch được bảo đảm từ: Ngân sách nhà nước dành cho khoa học và công nghệ cấp cho địa phương; Nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, của tỉnh; Các nguồn vốn hỗ trợ phát triển (vốn ODA, vốn vay ưu đãi, viện trợ không hoàn lại) và các nguồn tài chính hợp pháp khác của tổ chức, cá nhân, các quỹ đầu tư trong nước, nước ngoài.

2. Nội dung và định mức hỗ trợ kinh phí nhà nước cho các hoạt động của Đề án áp dụng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quy định hiện hành của các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia, hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành khác có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Chính phủ.

2. Sở Tài chính: theo khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch trên cơ sở lồng ghép với các Chương trình, Dự án và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Cục thuế tỉnh chủ trì đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi về thuế cho hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh An Giang trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên.

4. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và

Công nghệ, và các đơn vị liên vị liên quan:

- Nghiên cứu, đề xuất các đề tài, ý tưởng ứng dụng Công nghệ thông tin theo từng ngành, lĩnh vực; Đề xuất các ứng dụng công nghệ thông tin, tiên bộ khoa học kỹ thuật, sáng chế công nghệ của các nước phát triển chuyển giao cho các doanh nghiệp nhằm tăng lợi thế cạnh tranh trong kinh doanh.

- Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân để phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

5. Sở, Ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố:

Các sở, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố theo nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục 2 của Kế hoạch, chủ động xây dựng và ban hành kế hoạch hoặc lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch của ngành để tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế; trong quá trình triển khai, cần tập trung vào các nội dung: Xác định nhu cầu công nghệ; hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ thông qua giới thiệu, kết nối, tư vấn; thu hút dự án đầu tư của doanh nghiệp FDI có kèm theo đào tạo, chuyển giao công nghệ và tham gia chuỗi giá trị cho các doanh nghiệp nội địa; đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện dự án chuyển giao công nghệ, làm chủ công nghệ; thông tin tuyên truyền. Định kỳ hằng năm (ngày 06 tháng 12) tổng hợp kết quả thực hiện gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo theo quy định.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất, gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang triển khai thực hiện Đề án “Thúc đẩy chuyên giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 347/KH-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- UBND tỉnh: CT và các PCT;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- BCH Quân sự tỉnh;
- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Website An Giang;
- P.KTN, P.HCTC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Thư

Phụ lục 1
ĐỊNH HƯỚNG ƯU TIÊN CHUYỂN GIAO, LÀM CHỦ VÀ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHỆ TỪ NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM TRONG CÁC
NGÀNH, LĨNH VỰC GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2025,
ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 14/4/2022 của UBND tỉnh)

1. Các công nghệ trong nước chưa làm chủ thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật về công nghệ cao và Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao ban hành kèm theo Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

2. Các công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam chưa làm chủ được thuộc chương trình, đề án trọng điểm quốc gia (sản phẩm quốc gia, cơ khí trọng điểm, sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển, quốc phòng an ninh, bảo vệ môi trường chống biến đổi khí hậu,...) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Một số định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh An Giang

a) Lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử

- Các công nghệ cao, công nghệ nguồn phục vụ phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, phát triển mạng 5G trở lên, phát triển các phần mềm, đặc biệt là phần mềm nhúng trong các thiết bị phần cứng, điện tử, viễn thông.

- Công nghệ in 3D.

b) Lĩnh vực cơ khí chế tạo

- Công nghệ phục vụ lắp ráp và chế tạo xe cá nhân kích thước nhỏ, xe tải nặng, xe tải nông dụng và một số chủng loại xe máy (máy nông nghiệp - ưu tiên).

- Công nghệ sản xuất thiết bị bay phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

- Công nghệ thiết kế và chế tạo thiết bị chế biến nông lâm thủy sản - Ưu tiên thiết bị công nghiệp; thiết bị điện; thiết bị y tế.

c) Lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao

- Công nghệ chọn tạo, nhân giống cây trồng, giống vật nuôi và giống thủy sản: công nghệ sử dụng ưu thế lai, công nghệ đột biến thực nghiệm và công nghệ sinh học; Công nghệ sinh sản, đặc biệt là công nghệ tế bào động vật trong đông lạnh tinh, phôi và cấy chuyển hợp tử, phân biệt giới tính, thụ tinh ống

nghiệm, tập trung vào bò sữa, bò thịt; Áp dụng phương pháp truyền thống kết hợp với công nghệ sinh học trong chọn tạo và nhân nhanh các giống vật nuôi mới, giống loài thủy sản sạch bệnh.

- Công nghệ nuôi thủy sản trong nhà lưới.
- Công nghệ CAS trong bảo quản nông sản và thủy sản.
- Công nghệ sản xuất giống mới bằng phương pháp đa bội thể.
- Công nghệ sấy bằng năng lượng mặt trời cho nông thủy sản.

- Công nghệ trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản: Công nghệ tổng hợp và tự động hóa quá trình trồng trọt và thu hoạch các loại cây trồng trong nhà lưới, nhà kính (giá thể, công nghệ thủy canh, tưới nước tiết kiệm, điều tiết tự động dinh dưỡng, ánh sáng, chăm sóc, thu hoạch); Công nghệ thâm canh và quản lý cây trồng tổng hợp (ICM); Công nghệ sản xuất cây trồng an toàn theo VietGAP; Công nghệ tổng hợp và tự động hóa quá trình chăn nuôi quy mô công nghiệp (có sử dụng hệ thống chuồng kín, hệ thống điều hòa nhiệt độ, độ ẩm phù hợp, hệ thống phân phối và định lượng thức ăn tại chuồng); Các công nghệ, mô hình nuôi thủy sản tập trung tiên tiến theo tiêu chuẩn mới (GAP, BMP, CoC) một số loài thủy sản chủ lực; Công nghệ sản xuất thức ăn, thuốc thú y thủy sản, các loại vacxin phòng trị bệnh thủy sản; Các chế phẩm sinh học xử lý môi trường.

- Công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ từ phụ phẩm nông nghiệp.

- Công nghệ thông minh ứng dụng trong nông nghiệp; Công nghệ thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo quy định hiện hành.

d) Lĩnh vực bảo quản và chế biến nông, lâm, thủy sản

- Công nghệ sấy lạnh, sấy nhanh trong bảo quản nông sản; công nghệ màng bao gói khí quyển kiểm soát; công nghệ bảo quản lạnh nhanh kết hợp với chất hấp thụ etylen để bảo quản rau, hoa, quả tươi; công nghệ tạo màng trong bảo quản rau, quả, thịt, trứng; công nghệ lên men, công nghệ chế biến sâu, công nghệ sinh học và vi sinh sản xuất chế phẩm sinh học và các chất màu, chất phụ gia thiên nhiên trong bảo quản và chế biến nông sản; công nghệ thông tin, công nghệ tự động hóa trong chế biến gỗ,...; công nghệ sinh học sản xuất chế phẩm bảo quản, chế phẩm chống mối, một thế hệ mới; công nghệ sản xuất các màng phủ thân thiện với môi trường; công nghệ sinh học sản xuất các chất phụ gia trong chế biến thủy sản, công nghệ chế biến chuyên sâu các sản phẩm thủy sản có giá trị; ứng dụng dây chuyền thiết bị đồng bộ bảo quản, chế biến quy mô nhỏ và vừa phù hợp với quy mô vùng nguyên liệu, từng bước tăng dần tỷ trọng thiết bị sản xuất trong nước, trong dây chuyền sản xuất.

- Công nghệ sơn phủ giảm nhiệt (tối thiểu giảm 4⁰C) áp dụng cho kho lạnh.
- Dây chuyền phân loại quang học và cơ học cho hoa, rau củ, quả;
- Công nghệ GPS theo dõi sản phẩm giữ độ tươi.

đ) Lĩnh vực công nghệ xây dựng, giao thông, hạ tầng

- Phát triển các loại vật liệu thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, vật liệu tái chế và vật liệu có sử dụng công nghệ nano; Công nghệ phòng ngừa sạt lở, nhà ở thân thiện với lũ.
- Công nghệ giao dịch thương mại, vận chuyển hàng hóa; Công nghệ phục vụ du lịch.
- Công nghệ phục vụ dịch vụ vận tải và hỗ trợ phát triển công nghệ vận tải.
- Nâng cao công nghệ giám sát đào tạo, tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái xe các hạng.

e) Lĩnh vực dược phẩm, chẩn đoán và điều trị bệnh

- Chẩn đoán và điều trị: Kỹ thuật mới về chẩn đoán hình ảnh, chẩn đoán hóa sinh, lý sinh, miễn dịch, di truyền, sinh học phân tử, công nghệ gen; kỹ thuật chẩn đoán, điều trị từ xa; các kỹ thuật và công nghệ tiên tiến về tim mạch, nội soi, chỉnh hình, ghép tạng, điều trị ung bướu.
- Dược phẩm: Công nghệ sản xuất vắc xin, sinh phẩm y tế trong nước, ưu tiên các dạng bào chế công nghệ cao; công nghệ trồng, chế biến dược liệu, sản xuất nguyên liệu hóa dược.

g) Lĩnh vực công nghệ môi trường, chống biến đổi khí hậu

- Công nghệ thiết kế, chế tạo thiết bị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn, công nghệ tái chế, tái sử dụng rác thải đô thị, công nghệ xử lý rác thải công nghiệp, công nghệ tái tạo năng lượng.
- Các công nghệ trong lĩnh vực xử lý môi trường nước, không khí, đất...
- Khuyến khích các công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường, giảm phát thải khí nhà kính, ứng phó với biến đổi khí hậu.

h) Lĩnh vực an ninh, quốc phòng

Các công nghệ phục vụ quốc phòng, an ninh và công nghệ lưỡng dụng đồng thời cho quốc phòng, an ninh và dân dụng theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an./.

Phụ lục 2

CHI TIẾT TỔ CHỨC TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN “THÚC ĐẨY CHUYỂN GIAO, LÀM CHỦ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TỪ NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM TRONG CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC ƯU TIÊN GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh An Giang)

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
1	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước hỗ trợ chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào An Giang				
1.1	Đổi mới cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào An Giang, phát triển thị trường, tạo lập thị trường ứng dụng công nghệ mới, sản phẩm mới, đặc biệt là các chính sách ưu tiên sử dụng các sản phẩm, dịch vụ trong nước tạo ra đạt tiêu chuẩn kỹ thuật so với nước ngoài trong các dự án đầu tư	Sở Tư pháp	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm	Báo cáo, Tờ trình đề xuất, kiến nghị
1.2	Triển khai các chương trình với lãi suất hợp lý nhằm tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn đầu tư chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh An Giang	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh An Giang	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; tổ chức, cá nhân	Thường xuyên	Chương trình, chính sách ưu đãi
1.3	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng; tháo gỡ các vướng mắc về quy định kiểm tra chuyên ngành, thủ tục hành chính đối với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có các hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào An Giang trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh An Giang, Cục thuế tỉnh	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Hàng năm	Báo cáo, chính sách tài chính, tín dụng, thuế

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
1.4	Xây dựng cơ chế phối hợp, liên kết khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có khả năng tiếp thu, làm chủ và khai thác hiệu quả công nghệ từ nước ngoài vào An Giang.	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các trường Phổ thông trung học; trường Cao đẳng, Trung cấp	Trong quá trình thực hiện kế hoạch	Báo cáo
1.5	Hoàn thiện công tác thống kê nguồn cầu công nghệ trong nước, nguồn cung công nghệ/chuyên gia công nghệ nước ngoài, đối tác công nghệ quốc tế, các dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ nước ngoài, tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ. Tăng cường hiệu lực quyền sở hữu trí tuệ, đánh giá, định giá tài sản trí tuệ và góp vốn doanh nghiệp bằng tài sản trí tuệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Trong quá trình thực hiện kế hoạch	Báo cáo, cơ sở dữ liệu
1.6	Xây dựng cơ chế phối hợp với các tổ chức, chuyên gia trong, ngoài tỉnh ở tất cả các lĩnh vực nhằm đánh giá loại công nghệ phù hợp ứng dụng và làm chủ, phát triển trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố		Trong quá trình thực hiện kế hoạch	Báo cáo
2	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào An Giang				
2.1	Rà soát và lồng ghép đầu tư mới, nâng cấp hạ tầng nghiên cứu và phát triển công nghệ của các tổ chức khoa học và công nghệ phục vụ tổ chức, doanh nghiệp làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào An Giang với các chương trình đầu tư phát triển, chương trình và đề án khác của các ngành, địa phương	Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông vận tải, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố		Trong quá trình thực hiện Kế hoạch	Báo cáo
2.2	Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên đầu tư, sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành và các đơn vị có liên quan	Trong quá trình thực hiện	Báo cáo

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	nghệ của mình để nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ, năng lực đổi mới công nghệ của doanh nghiệp			Kế hoạch	
3	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực				
3.1	Hỗ trợ nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư, cán bộ nghiên cứu, cán bộ kỹ thuật cho các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, các đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động nghiên cứu chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ. Hỗ trợ bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức và kỹ năng về tìm kiếm, đàm phán, đánh giá, thẩm định giá, chuyển giao, hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành và địa phương liên quan	Trong quá trình thực hiện kế hoạch	Báo cáo (bộ học liệu; sổ lớp đào tạo tập huấn; đào tạo tập huấn chuyên sâu)
3.2	Tăng cường chỉ đạo các trường Phổ thông trung học, trường Cao đẳng, Trung cấp phối hợp, liên kết với các tổ chức, doanh nghiệp đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao có khả năng tiếp thu, làm chủ và khai thác hiệu quả công nghệ từ nước ngoài vào An Giang.	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các trường Phổ thông trung học; trường Cao đẳng, Trung cấp	Trong quá trình thực hiện Kế hoạch	Báo cáo
4	Các ngành, lĩnh vực định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào An Giang				
4.1	Lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông			
4.2	Lĩnh vực cơ khí chế tạo	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế	Sở, ban ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Trong quá trình thực hiện Kế hoạch	Báo cáo
4.3	Lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao	Sở Nông nghiệp và PTNT			

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
4.4	Lĩnh vực bảo quản và chế biến nông, lâm, thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Khoa học và Công nghệ			
4.5	Lĩnh vực Công nghệ xây dựng, giao thông, hạ tầng	Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải			
4.6	Lĩnh vực dược phẩm, chẩn đoán và điều trị bệnh	Sở Y tế			
4.7	Lĩnh vực công nghệ môi trường, phòng chống biến đổi khí hậu	Sở Tài nguyên và Môi trường			
4.8	Lĩnh vực quốc phòng, an ninh	BCH Quân sự tỉnh, BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh			
5	Triển khai hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh An Giang				
5.1	Tư vấn và hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp: nghiên cứu, đào tạo, tìm kiếm, phân tích, đánh giá, thẩm định, giải mã, chuyển giao công nghệ; tìm kiếm, khai thác tài sản trí tuệ, tư vấn về sở hữu trí tuệ; thực hiện hướng dẫn doanh nghiệp, cơ sở sản xuất các thủ tục về công bố tiêu tiêu chuẩn, ghi nhãn hàng hoá	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo và các Viện, trường	Trong quá trình thực hiện Kế hoạch	Báo cáo, thuê chuyên gia
5.2	Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp thực hiện dự án chuyển giao, giải mã, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh An Giang và các cơ quan có liên quan	Trong quá trình thực hiện Kế hoạch	Báo cáo, dự án, hợp đồng chuyển giao công nghệ
5.3	Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai các chương	Ngân hàng Nhà	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên	Chương

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	trình, gói tín dụng với lãi suất hợp lý nhằm tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn đầu tư chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh An Giang	nước chi nhánh tỉnh An Giang	và các đơn vị liên quan		trình, gói tín dụng
6	Hợp tác quốc tế				
6.1	Đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm, mua bán và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào tỉnh An Giang nhằm nâng cao năng lực cho các tổ chức, doanh nghiệp; tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp chủ động hợp tác và tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ nước ngoài để sản xuất sản phẩm có lợi thế cạnh tranh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương và Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trong quá trình thực hiện Kế hoạch	Hợp đồng chuyển giao công nghệ
6.2	Tăng cường hợp tác quốc tế với các tổ chức, cá nhân và người Việt Nam ở nước ngoài trong hoạt động nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ, đào tạo tạo nguồn nhân lực, chú trọng hợp tác với các nước có nền công nghiệp phát triển	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở ngành và Viện, trường	Trong quá trình thực hiện Kế hoạch	Báo cáo
6.3	Tổ chức, hỗ trợ các chuyên gia, doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, các đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động nghiên cứu chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ tham gia các hội nghị, diễn đàn công nghệ, sự kiện kết nối, xúc tiến chuyển giao công nghệ quốc tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương và Viện, trường	Trong quá trình thực hiện Kế hoạch	Báo cáo
6.4	Đẩy mạnh tìm kiếm, huy động các nguồn kinh phí của đối tác nước ngoài (hỗ trợ phát triển; vốn vay ưu đãi; viện trợ không hoàn lại;...) để thực hiện các chương trình, dự án tìm kiếm, chuyển giao công nghệ nước ngoài	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Tài chính, Trung tâm xúc tiến thương mại và Đầu tư, các đơn vị liên quan	Trong quá trình thực hiện Kế hoạch	Báo cáo, Chương trình, dự án

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
7	Công tác thông tin, tuyên truyền				
7.1	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng; định hướng cho các cơ quan báo đài tuyên truyền, phổ biến, tăng cường tin, bài về các chính sách, vai trò, vị trí và tầm quan trọng của hoạt động đổi mới công nghệ, chính sách bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ; phổ biến, nhân rộng các điển hình đổi mới công nghệ; nâng cao sự tiếp cận thông tin cho người dân trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, tuyến biên giới	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ	Trong quá trình thực hiện Kế hoạch	Báo cáo, bài viết, tài liệu, chuyên mục, bản tin
7.2	Tổ chức hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, các chợ công nghệ và thiết bị, triển lãm khoa học và công nghệ, hoạt động xúc tiến thương mại, hoạt động xúc tiến đầu tư và các hội nghị, hội thảo liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành có liên quan	Trong quá trình thực hiện Kế hoạch	Hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo
7.3	Nâng cao nhận thức cộng đồng về sản phẩm, dịch vụ mới và tôn vinh các doanh nghiệp, cá nhân có thành tích trong hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào An Giang.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương	Trong quá trình thực hiện Kế hoạch	Báo cáo, bài viết, tài liệu, chuyên mục, bản tin